ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

Số: 375/QĐ-KHCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
V/v Giao nhiệm vụ và giao kinh phí thực hiện đề tài khoa học công nghệ cấp Trường năm 2017

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC-ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Căn cứ Quyết định số 22/2011/TT-BGDĐT ngày 30/5/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20/3/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục Đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22/10/2015 của Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ Khoa học Công nghệ và Tài chính về việc quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Hợp đồng số 01/HĐ-KHCN ngày 15/3/2017 của Trường Đại học Y Dược-Đại học Thái Nguyên về việc hợp đồng triển khai thực hiện đề tài khoa học và công nghệ cấp Trường năm 2017;

Căn cứ kế hoạch hoạt động Khoa học Công nghệ năm 2017 của Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoa học Công nghệ và Hợp tác Quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao nhiệm vụ và kinh phí thực hiện đề tài khoa học công nghệ cấp Trường năm 2017 cho các Cán bộ, giảng viên và Sinh viên là chủ nhiệm đề tài theo bản danh mục kèm theo;

Điều 2. Kinh phí cấp cho các đề tài từ nguồn ngân sách nhà trường. Chủ nhiệm đề tài có trách nhiệm thực hiện, hoàn thành các sản phẩm đã đăng ký trong thuyết minh, các điều khoản trong hợp đồng và quyết toán tài chính theo đúng các quy định hiện hành;

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các phòng, khoa, bộ môn liên quan và các chủ nhiệm đề tài có tên ở Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu VT, KHCN.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y-DƯỢC

GS.TS Nguyễn Văn Sơn

Scanned by CamScanner

DANH MỤC GIAO NHIỆM VỤ VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI KH&CN CẤP TRƯỜNG NĂM 2017

(Kèm theo Quyết định số 375/QĐ-KHCN, ngày 21 tháng 3 năm 2017)

1. Đề tài của Cán bộ, Giảng viên

STT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm	Tham gia NC	Kinh phí (triệu đồng)
1.	YD2017-01	Thực trạng về hành vi nguy cơ và đặc điểm cận lâm sàng, tình trạng kháng thuốc Antiretrovirus ở bệnh nhân HIV AIDS đang được quản lý, điều trị tại bốn tỉnh biên giới Việt-Trung.	TS Nguyễn Thị Hoa BM Sinh hóa	TS Hạc Văn Vinh TS Trịnh Văn Hùng TS Nguyễn Đắc Trung TS Nguyễn Tố Uyên	68
2.	YD2017-02	Khảo sát nhận thức của sinh viên Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên về môi trường giáo dục nhà trường.	ThS Lê Thị Lựu Phòng CTHSSV	TS Trần Bảo Ngọc ThS Lê Ngọc Uyển TS Nguyễn Thị Hoa	25
3.	YD2017-03	Thực trạng sự hài lòng về điều kiện làm việc của giảng viên Trường Đại học Y Dược-Đại học Thái Nguyênvà yếu tố ảnh hưởng.	ThS Lê Ngọc Uyển Phòng CTHSSV	TS Trần Bảo Ngọc TS Nguyễn Thị Hoa	15
4.	YD2017-04	Nồng độ β_2 microglobulin ở bệnh nhận suy thận mạn lọc máu chu kỳ bằng phương pháp HDF online.	BS Phạm Thị Thùy BM Sinh hóa	TS Nguyễn Thị Hoa BS Dương Anh Tuấn	14
5.	YD2017-05	Các biểu hiện tâm thần kinh ở bệnh nhân xơ gan điều trị tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.	PGS.TS Dương Hồng Thái BM Nội	BSNT Hoàng Thị Tuyết CN Nguyễn Văn Thịnh	7
6.	YD2017-06	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị ho máu bằng can thiệp mạch tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên năm 2017	TS Phạm Kim Liên BM Nội	ThS Lương Kiều Diễm ThS Chu Thị Lan TS Nguyễn Trường Giang	7
7.	YD2017-07	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân Basedow có chỉ số tăng TRAb.	BS Phạm Ngọc Anh BM Nội	Lê Việt Hà	7
8.	YD2017-08	Đặc điểm lâm sàng và mô bệnh học theo thang điểm AHHS ở bệnh nhân bệnh gan do rượu	ThS Lê Thị Thu Hiền BM Nội		7

Scanned by CamScanner

STT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm	Tham gia NC	STT (triệu đồng)
9.	YD2017-09	Khảo sát mô hình bệnh tật tại Khoa Huyết học lâm sàng Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	BS Phạm Ngọc Linh BM Nội	BS Bùi Thị Linh	7
10.	YD2017-10	Đánh giá kết quả phẫu thuật điều trị gãy cột sống thắt lưng do chấn thương bằng nẹp vít qua cuống tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	TS Trần Chiến BM Ngoại	Ma Nguyễn Trịnh	7
11.	YD2017-11	Kết quả cải thiện mức độ tự kỷ ở trẻ em qua bổ sung vitamin D tại tỉnh Thái Nguyên	ThS Lê Thị Kim Dung BM Nhi	Nguyễn Thị Xuân Hương Phạm Ngọc Minh Phạm Trung Kiên	7
12.	YD2017-12	Ứng dụng thang điểm đột quỵ của viện sức khỏe quốc gia Hoa Kỳ (NIHSS) trong tiên lượng chức năng ở bệnh nhân nhồi máu não trên lều	BSCKII Phạm Thị Kim Dung BM Thần kinh	Trần Văn Tuấn ThS Lê Thị Quyên Nguyễn Thị Minh Nguyệt Món Thị Uyên Hồng	7
13.	YD2017-13	Một số biến chứng thường gặp ở bệnh nhân đột quỵ não điều trị tại trung tâm đột quỵ Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.	ThS Lê Thị Quyên BM Thần kinh	BSCKII Phạm Thị Kim Dung PGS.TS Trần Văn Tuấn BS Nguyễn Thị Minh Nguyệt Món Thị Uyên Hồng	7
14.	YD2017-14	Đánh giá kết quả điều trị xẹp thân đốt sống bằng phương pháp đổ xi măng sinh học tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	BS Nguyễn Thị Minh Nguyệt BM Thần kinh	PGS.TS Trần Văn Tuấn Phạm Thị Kim Dung Lê Thị Quyên Trần Thúy Ngần Bùi Thị Huyền Hoàng Thùy Trang Đỗ Lê Thùy Nguyễn Thị Phương Quỳnh	7
15.	YD2017-15	Đánh giá kết quả điều trị đau dây thần kinh hông to bằng điện châm theo đường kinh kết hợp cấy chỉ huyệt theo kinh cân Túc thái dương Bàng quang.	ThS Đào Thanh Hoa BM YHCT	ThS Nguyễn Thị Minh Thúy BS Hoàng Văn Thắng BS Lê Thị Hải Yến	7

Scanned by CamScanner

STT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm	Tham gia NC	Kinh phí (triệu đồng)
16.	YD2017-16	Đánh giá các chỉ số: trục nhãn cầu, độ dày giác mạc, khúc xạ giác mạc và độ sâu tiền phòng trên mắt cận thị ở lứa tuổi thanh niên.	BS Nguyễn Thị Thanh Dung BM Mắt	ThS Hoàng Thanh Nga	7
17.	YD2017-17	Đặc điểm lâm sàng và xét nghiệm của bệnh nhân lao đa kháng thuốc (MDR – TB) tại Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Thái Nguyên.	TS Hoàng Hà BM Lao và Bệnh phổi	BS Hoàng Văn Lâm ThS Chu Thị Mão TS Nguyễn Trường Giang BS Nguyễn Thị Lệ	7
18.	YD2017-18	Đánh giá hiệu quả điều trị sâu răng hàm sữa bằng kỹ thuật SMART	TS Lê Thị Thu Hằng Khoa RHM	BS Đỗ Minh Hương BS Vũ Thị Hà,	7
19.	YD2017-19	Nhận xét đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh lý tủy răng sữa	ThS Đỗ Minh Hương Khoa RHM	TS Lê Thị Thu Hằng BS Mai Thu Quỳnh	7
20.	YD2017-20	Nồng độ microalbunin niệu và một số chỉ số hóa sinh máu ở bệnh nhân đái tháo đường týp 2 tại Bệnh viện Trường Đại học Y khoa Thái Nguyên	ThS Lê Thị Minh Hiền BM Sinh hóa	Nguyễn Thị Hoa Vũ Thị Hoài Thu	7
21.	YD2017-21	Đánh giá quy trình bảo quản lạnh sâu mảnh xương sọ người tại Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên.	TS Bùi Thanh Thủy BM Mô-Phôi	Trần Chiến	7
22.	YD2017-22	Bước đầu đánh giá hiệu quả điều trị của Crilin T trên mô hình chuột Nude mang tế bào ung thư phổi người.	BS Nguyễn Thị Hải Yến		7
23.	YD2017-23	Xác định nồng độ ức chế tối thiểu của tigecycline trên một số chủng vi khuẩn phân lập tại Bệnh viện Bạch Mai năm 2015 và 2016	BS Nguyễn Vân Thu BM Vi sinh	Lương Thị Hồng Nhung Đinh Thị Hằng	7
24.	YD2017-24	Nghiên cứu một số đặc điểm giải phẫu cung động mạch chủ trên hình ảnh chụp cắt lớp vi tính 64 dãy.	BS Đoàn Thị Nguyệt Linh BM Giải phẫu	Nguyễn Thị Sinh Hoàng Thị Lệ Chi Nguyễn Thị Bình	7
25.	YD2017-25	Ứng dụng kỹ thuật multiplex-PCR trong chẩn đoán các nhóm *E. coli* gây tiêu chảy ở người.	TS Nguyễn Đắc Trung BM Vi sinh	Nguyễn Thị Hiền Trần Ngọc Anh	7

Scanned by CamScanner

STT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm	Tham gia NC	Kinh phí (triệu đồng)
26.	YD2017-26	Đánh giá sự thay đổi nồng độ CEA huyết thanh ở bệnh nhân ung thư biểu mô đại trực tràng trước và sau điều trị.	TS Nguyễn Thị Ngọc Hà BM SLB-MD	Ngô Thị Tính	7
27.	YD2017-27	Xác định căn nguyên vi khuẩn gây nhiễm khuẩn huyết tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên năm 2017	ThS Nguyễn Thị Thu Thái BM Vi sinh		7
28.	YD2017-28	Xác định điểm cắt phù hợp của các chỉ số nhân trắc trong việc phân loại thừa cân, béo phì ở người lớn tuổi 30-69 tại Việt Nam	TS Phạm Ngọc Minh Phòng KHCN&HTQT	Hạc Văn Vinh Nguyễn Mạnh Tuấn	7
29.	YD2017-29	Đánh giá tác dụng phục hồi tổn thương gan của cao Mũi mác trên động vật thực nghiệm.	ThS Nông Thị Anh Thư Khoa Dược	Nguyễn Trọng Thông	7
30.	YD2017-30	Chuẩn hóa môi trường nuôi dưỡng tế bào gốc phôi thai chuột.	TS Lã Duy Anh BM Sinh học		7
31.	YD2017-31	Mối liên quan giữa tải lượng virus với đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân viêm gan B tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.	BS Đồng Đức Hoàng BM Nội		5
32.	YD2017-32	Đặc điểm lâm sàng, hình ảnh chụp cắt lớp vi tính ở bệnh nhân đợt cấp viêm tụy mạn tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	ThS Nguyễn Văn Thóa BM Nội		5
33.	YD2017-33	Đặc điểm bệnh nhân rung nhĩ điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên.	BS Dương Danh Liêm BM Nội	Trần Thị Hằng	5
34.	YD2017-34	Kết quả phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng kỹ thuật "tất cả bên trong" tại Bệnh viện Trung Ương Thái Nguyên	ThS Nguyễn Thế Anh BM Ngoại		5
35.	YD2017-35	Kết quả điều trị phẫu thuật gẫy thân xương đùi bằng đinh sign tại Bệnh viện Trung Ương Thái Nguyên	ThS Mai Đức Dũng BM Ngoại		5
36.	YD2017-36	Đánh giá kết quả điều trị tạo hình thân đốt qua da ở bệnh nhân xẹp đốt sống do thoái hóa tại Bệnh viện Trung Ương Thái Nguyên.	TS Nguyễn Vũ Hoàng BM Ngoại	Nguyễn Văn Sửu	5

Scanned by CamScanner

STT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm	Tham gia NC	Kinh phí (triệu đồng)
37.	YD2017-37	Thực trạng nhiễm trùng đường sinh dục dưới ở phụ nữ đến khám tại phòng khám sản, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên năm 2017	BSCKII Nguyễn Thị Bình BM Sản	Nguyễn Thị Nga Nông Hồng Lê	5
38.	YD2017-38	Kết quả xử trí ối vỡ sớm ở sản phụ có thai đủ tháng đến đẻ tại khoa sản, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên năm 2017	ThS Nguyễn Thị Nga BM Sản	Nông Hồng Lê Lê Đức Thọ	5
39.	YD2017-39	Kết quả xử trí đẻ song thai tại Bệnh viên Trung ương Thái Nguyên.	ThS Nông Hồng Lê BM Sản	Nguyễn Thị Nga Hoàng Thị Ngọc Trâm	5
40.	YD2017-40	Kết quả đo chiều dài xương đùi bằng siêu âm ở thai bình thường từ 22-37 tuần tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương	ThS Hoàng Ngọc Trâm BM Sản	Nguyễn Thị Hồng Lê Đức Thọ Nguyễn Thị Lê Na	5
41.	YD2017-41	Kết quả điều trị viêm phổi nặng ở trẻ dưới 60 tháng tuổi tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.	ThS Trần Tuấn Anh BM Nhi	Lê Thị Kim Dung Ma Văn Thấm Nguyễn Bích Hoàng	5
42.	YD2017-42	Mối liên quan giữa tình trạng dinh dưỡng và mức độ viêm phổi của bệnh nhi từ 2 tháng đến 5 tuổi điều trị Trung tâm Nhi khoa Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.	ThS Nguyễn Thị Hà BM Nhi	Nguyễn Thị Thanh Tâm	5
43.	YD2017-43	Đánh giá tình trạng suy dinh dưỡng và mô hình bệnh tật của trẻ suy dinh dưỡng tại khoa Nhi tổng hợp Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.	ThS Nguyễn Thị Phượng BM Nhi	Đỗ Thái Sơn Nguyễn Toàn Thắng	5
44.	YD2017-44	Khảo sát mô hình bệnh tật tại Trung tâm Nhi khoa Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.	BS Dương Quốc Trưởng BM Nhi	Nguyễn Văn Bắc Nguyễn Bích Hoàng SV Bùi Thị Phương	5
45.	YD2017-45	Nghiên cứu sự thay đổi một số chỉ số sinh hóa, huyết học của bệnh nhân viêm da cơ địa	TS Phạm Công Chính BM Da liễu	Phạm Thu Hiền Nguyễn Thị Hải Yến	5
46.	YD2017-46	Thực trạng và một số yếu tố liên quan tới tuân thủ điều trị lao của bệnh nhân lao đa kháng tại Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Thái Nguyên 2017	BS Nguyễn Thị Lệ BM Lao và Bệnh phổi	BS Hoàng Văn Lâm PGS.TS Hoàng Hà	5

Scanned by CamScanner

STT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm	Tham gia NC	STT (triệu đồng)
47.	YD2017-47	Đặc điểm nhân cách và mối liên quan với kết quả điều trị các rối loạn dạng cơ thể tại Khoa Tâm thần Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.	TS Đàm Bảo Hoa BM Tâm thần	BS Nguyễn Đắc Vinh TS Đặng Hoàng Anh	5
48.	YD2017-48	Đặc điểm lâm sàng và một số yếu tố liên quan đến rối loạn tâm thần ở giai đoạn muộn sau chấn thương sọ não	ThS Trịnh Quỳnh Giang BM Tâm thần	TS Đàm Bảo Hoa TS Đặng Hoàng Anh	5
49.	YD2017-49	Đánh giá hiệu quả bài tập duỗi McKenzie kết hợp vật lý trị liệu phục hồi chức năng trên bệnh nhân hội chứng thắt lưng hông do thoát vị đĩa đệm	ThS Vũ Thị Tâm BM Phục hồi chức năng	TS Nguyễn Phương Sinh ThS Trịnh Minh Phong	5
50.	YD2017-50	Đánh giá mối tương quan giữa điện não số hóa và nồng độ phế nang tối thiểu khi gây mê dòng thấp với ecoflow trong phẫu thuật bụng ở người cao tuổi.	BS Phạm Thị Lan BM GMHS	PGS.TS Công Quyết Thắng	5
51.	YD2017-51	Nhận xét kết quả điều trị sẹo giác mạc bằng phương pháp điện phân Hydrocortison.	ThS Lương Thị Hải Hà BM Mắt		5
52.	YD2017-52	Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi vi phẫu thanh quản tại khoa Tai mũi họng - Bệnh viện Trung Ương Thái Nguyên.	ThS Nguyễn Thị Ngọc Anh BM Tai-Mũi-Họng	PGS.TS Trần Duy Ninh TS Nguyễn Công Hoàng TS Nguyễn Khắc Hùng	5
53.	YD2017-53	Đánh giá kết quả điều trị khô mắt mức độ vừa và nặng bằng huyết tương giàu tiểu cầu.	ThS Hoàng Thanh Nga BM Mắt	TS Vũ Quang Dũng	5
54.	YD2017-54	Thực trạng khám chữa bệnh và mức độ hài lòng của người bệnh tại khoa phục hồi chức năng Bệnh viện Trường Đại học Y khoa 6 tháng đầu năm 2017	ThS Trịnh Minh Phong BM Phục hồi chức năng	ThS Vũ Thị Tâm TS Nguyễn Phương Sinh	5
55.	YD2017-55	Đánh giá kết quả phẫu thuật cắt tuyến vú triệt căn cải biên trên bệnh nhân ung thư vú giai đoạn II-IIIA tại Trung tâm Ung bướu Thái Nguyên	ThS Hoàng Minh Cương BM Ung thư học	Hoàng Thị Luân	5
56.	YD2017-56	Nồng độ Phenol trong nước tiểu ở công nhân sản xuất sản xuất trực tiếp, nhà máy Samsung Thái Nguyên năm 2016	ThS Lê Thị Thanh Hoa BM SKMT-SKNN	GS.TS Đỗ Văn Hàm Trần Đức Mạnh Nguyễn Thị Hồng Nhung	5

Scanned by CamScanner

STT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm	Tham gia NC	Kinh phí (triệu đồng)
57.	YD2017-57	Thực trạng suy dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan ở học sinh hai trường tiểu học tại thành phố Thái Nguyên	TS Trương Thị Thùy Dương BM DD&ATVSTP	Trần Thị Hồng Vân Trần Thị Huyền Trang Hà Thị Huân	5
58.	YD2017-58	Thực trạng sử dụng sữa nuôi con của các bà mẹ có con từ 18 tháng đến 5 tuổi tại trường mầm non ở thành phố Thái Nguyên	BS Hoàng Minh Nam BM Y xã hội học	Vũ Thị Thúy Hà Nguyễn Thu Hiền	5
59.	YD2017-59	Thực trạng sức khỏe tâm thần của học sinh trung học cơ sở tại trường THCS Quang Trung, thành phố Thái Nguyên.	BS Nguyễn Việt Quang BM SKMT-SKNN	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa Nguyễn Thị Thanh Tâm	5
60.	YD2017-60	Một số đặc điểm dịch tễ học bệnh tai mũi họng điều trị nội trú tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên trong hai năm 2015-2016	GS.TS Hoàng Khải Lập BM Dịch tễ	Nguyễn Công Hoàng Lê Hoài Thu	5
61.	YD2017-61	Đặc điểm và một số yếu tố nguy cơ của ung thư đại trực tràng	BS Nguyễn Mạnh Tuấn BM Dịch tễ	Phạm Ngọc Minh Trịnh Văn Hùng Hoàng Khải Lập	5
62.	YD2017-62	Kiến thức, thái độ, thực hành về phòng chống HIV/AIDS ở học sinh trường THPT Lê Hồng Phong, huyện Phổ Yên tỉnh Thái Nguyên năm học 2016-2017.	BS Lê Đức Tùng BM Dịch tễ	Phạm Công Kiêm Hà Văn Tân Lê Tuấn Anh	5
63.	YD2017-63	Đánh giá chỉ số hóa học và một số yếu tố liên quan tới nguồn nước giếng khoan ở hộ gia đình chăn nuôi tại xã Sông Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang	BS Thân Đức Mạnh BM SKMT-SKNN	TS Nguyễn Thị Quỳnh Hoa GS.TS Đỗ Văn Hàm Nguyễn Thị Hồng Nhung Nguyễn Việt Quang	5
64.	YD2017-64	Thực trạng tử vong và số năm sống tiềm tàng mất đi do ung thư tại một số phường trung tâm thành phố Thái Nguyên giai đoạn 2014-2016	TS Trịnh Văn Hùng Phòng Đào tạo	Lê Đức Tùng, Cao Bá Khương, Vũ Thị Hoài Thu, Nguyễn Mạnh Tuấn	5
65.	YD2017-65	Thực trạng sử dụng kháng sinh ở người dân tại xã Hợp Thành, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên năm 2017	TS Trần Thế Hoàng BM Y học Cộng đồng		5

Scanned by CamScanner

STT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm	Tham gia NC	STT (triệu đồng)
66.	YD2017-66	Thực trạng hoạt động cung ứng thuốc tại Trung tâm Y tế thành phố Thái Nguyên năm 2016	DS Dương Ngọc Ngà Khoa Dược	Trần Thị Bích Hợp	5
67.	YD2017-67	Tình hình sử dụng kháng sinh trên bệnh nhi viêm phổi tại khoa Nội-Nhi, Trung tâm Y tế thành phố Thái Nguyên	ThS Ngô Thị Mỹ Bình Khoa Dược	Trịnh Thị Bích Hồng	5
68.	YD2017-68	Nghiên cứu tối ưu hóa quy trình chiết xuất berberin từ thân, rễ cây vàng đắng bằng dung dịch kiềm.	ThS Đồng Quang Huy Khoa Dược	Lê Thu Hoài	5
69.	YD2017-69	Phân biệt một số mẫu dược liệu mang tên "Hà thủ ô đỏ" bằng bằng phương pháp cảm quan và vi học	ThS Nguyễn Thị Thu Huyền Khoa Dược	Đinh Phương Liên Ngô Thị Huyền Trang	5
70.	YD2017-70	Xây dựng công thức bào chế viên meloxicam giải phóng nhanh trong môi trường pH 6,8.	ThS Phạm Thị Thanh Tâm Khoa Dược	Nguyễn Thị Hồng Thúy	5
71.	YD2017-71	Nghiên cứu bào chế viên nén lornoxicam giải phóng nhanh.	ThS Đồng Thị Hoàng Yến Khoa Dược	Nguyễn Mạnh Linh Lê Thị Hải Yến	5
72.	YD2017-72	Nghiên cứu bào chế và xây dựng tiêu chuẩn cơ sở của cao lỏng từ cây Sài đất thu hái tại Thái Nguyên.	ThS Nguyễn Quốc Thịnh Khoa Dược	Phạm Thùy Linh Đồng Quang Huy	5
73.	YD2017-73	Nghiên cứu bào chế cao thuốc chiết xuất từ cây Đơn lá đỏ thu hái tại Thái Nguyên	ThS Phạm Thị Thùy Linh Khoa Dược	Nguyễn Quốc Thịnh Phạm Tuyết Nhung	5
74.	YD2017-74	Nghiên cứu bào chế cồn thuốc từ dược liệu Mộc miết tử	ThS Nguyễn Thu Quỳnh Khoa Dược	Nguyễn Duy Thư Hoàng Thị Cúc	5
75.	YD2017-75	Nghiên cứu bào chế viên nén kết hợp paracetamol, aspirin, cafein.	ThS Nguyễn Duy Thư Khoa Dược	Nguyễn Thu Quỳnh Bùi Thị Thanh Châm Đoàn Chi Mai Bùi Hồng Việt	5
76.	YD2017-76	Phân tích thực trạng sử dụng thuốc ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2 mắc kèm tăng huyết áp tại phòng khám ngoại trú Bệnh viện trường Đại học Y Dược Thái Nguyên	BS Nguyễn Thị Phương Quỳnh Khoa Dược		5

Scanned by CamScanner

STT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm	Tham gia NC	Kinh phí (triệu đồng)
77.	YD2017-77	Xác định mức độ căng thẳng tâm lý và một số biện pháp đối phó của cha mẹ trẻ mắc bệnh Thalassemia tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.	CN Nguyễn Thị Tú Ngọc BM ĐD Bà mẹ - Trẻ em		5
78.	YD2017-78	Hiệu quả một số biện pháp chăm sóc giảm đau trong can thiệp thủ thuật cho trẻ sơ sinh tại Trung tâm Nhi khoa, Bệnh viện Trung ương Thái.	CN. Trần Lệ Thu BM ĐD Bà mẹ - Trẻ em	Bùi Thị Hải	5
79.	YD2017-79	Các yếu tố liên quan đến mức độ trầm cảm ở bà mẹ có con sinh non đang điều trị tại Trung tâm Nhi khoa Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.	CN. Nguyễn Thu Trang BM ĐD Bà mẹ - Trẻ em	Lê Thị Bích Ngọc Triệu Văn Nhật	5
80.	YD2017-80	Kết quả nâng cao năng lực chăm sóc bệnh nhi thở máy CPAP của Điều dưỡng tại trung tâm Nhi khoa, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.	ThS Đoàn Thị Huệ BM ĐD Bà mẹ - Trẻ em	Nguyễn Bích Hoàng Nghiêm Thị Quý	5
81.	YD2017-81	Sự hài lòng của người bệnh về chất lượng dịch vụ y tế tại Bệnh viện Trường Đại học Y Khoa Thái Nguyên năm 2017	ThS. Đinh Ngọc Thành Khoa Điều dưỡng	Nguyễn Thị Hương Giang Nguyễn Thị Thúy Hà	5
82.	YD2017-82	Các yếu tố liên quan đến mức độ tự tin về cho con bú của bà mẹ có con lần đầu tại khoa Sản Bệnh viện Trung Ương Thái Nguyên năm 2017.	CN Nguyễn Thị Sơn BM ĐD Bà mẹ - Trẻ em		5
83.	YD2017-83	Khảo sát nhận thức và nhu cầu được cung cấp thông tin về bệnh của bệnh nhân đái tháo đường typ 2 điều trị ngoại trú tại Bệnh viên trường Đại học Y dược Thái Nguyên	ThS. Bùi Thị Hợi BM HLKN	Hoàng Mai Nga	5
84.	YD2017-84	Thực trạng hoạt động chăm sóc của điều dưỡng viên tại Bệnh viện Trường Đại học Y khoa Thái Nguyên năm 2017.	ThS. Nguyễn Thị Thanh Hương BM QLĐD	Lưu Thị Ánh Tuyết Trần Thu Hiền	5
85.	YD2017-85	Các yếu tố liên quan đến mức độ lo lắng của bệnh nhân trước phẫu thuật ổ bụng tại khoa Ngoại – Tiêu Hóa Gan mật Bệnh viện Trung Ương Thái Nguyên năm 2017	ThS. Trần Anh Vũ BM ĐDNTT		5

Scanned by CamScanner

STT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm	Tham gia NC	
86.	YD2017-86	Các yếu tố liên quan đến hội chứng đau thắt lưng trên các điều dưỡng chăm sóc bệnh nhân ngoại khoa. tại Bệnh viện Trung ương Thái nguyên. 2017.	ThS Nguyễn Văn Giang BM ĐD NTT	Nguyễn Thị Hải Yến	5
87.	YD2017-87	Thực trạng kiến thức về tắc tia sữa của bà mẹ sau sinh tại Khoa Sản Bệnh viện Trung Ương Thái Nguyên.	ThS Ngô Thị Vân Huyền BM ĐD bà mẹ trẻ em		5
88.	YD2017-88	Thực trạng kiến thức và thực hành tự chăm sóc ở bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại Bệnh viện Trung Ương Thái Nguyên.	ThS Nguyễn Ngọc Huyền BM ĐD NTT	Nguyễn Thị Thanh Hương	5
89.	YD2017-89	Đánh giá gánh nặng chăm sóc của người nhà bệnh nhân hôn mê tại khoa Hồi sức tích cực-Chống độc, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.	ThS Đào Trọng Quân BM ĐD NTT		5
90.	YD2017-90	Chất lượng cuộc sống của người bệnh có đặt Stent Double-J sau nội soi tán sỏi ngược dòng điều trị sỏi niệu quản tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên năm 2017	CN. Đoàn Thị Nga BM ĐD NTT	Trần Ngọc Tuấn	5
91.	YD2017-91	Thực trạng mức độ mệt mỏi của người bệnh sau mổ ổ bụng tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.	ThS. Phùng Văn Lợi BM ĐDNTT	Vũ Thị Ngọc Thủy Cổ Thị Thu Hiền	5
92.	YD2017-92	Nâng cao hành vi tăng cường sức khỏe của bệnh nhân tăng huyết áp điều trị ngoại trú tại phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên.	ThS Đỗ Thị Lệ Hằng BM ĐD Cộng đồng	Lương Thị Hoa Phạm Minh Huệ	5
93.	YD2017-93	Một số yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động thể lực của người bệnh đái tháo đường type 2 điều trị ngoại trú tại huyện Phú Lương, Thái Nguyên	ThS. Hoàng Trung Kiên BM Điều dưỡng Cộng đồng	Nguyễn Thị Thanh Hương	5
94.	YD2017-94	Kết quả sàng lọc dị tật bẩm sinh thường gặp ở các bà mẹ mang thai tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	TS Nguyễn Thu Hiền BM Sinh học	Đỗ Hà Thanh	5
95.	YD2017-95	Thực trạng công tác đào tạo an toàn bức xạ cho nhân viên y tế tại Thái Nguyên và một số giải pháp	TS Nguyễn Xuân Hòa BM Vật lý-Lý sinh	Hoàng Thị Thúy Hà Nguyễn Văn Chúc	5

Scanned by CamScanner

STT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm	Tham gia NC	Kinh phí (triệu đồng)
96.	YD2017-96	Thực trạng sử dụng ngữ liệu thật trong việc thúc đẩy sinh viên trường Đại học Y Dược phát triển năng lực nói Tiếng Anh.	TS Nguyễn Thị Thanh Hồng BM Ngoại ngữ	Nguyễn Quỳnh Trang	5
97.	YD2017-97	Bước đầu ứng dụng Logic mờ trong mô hình hóa việc kê đơn thuốc y học cổ truyền.	ThS Trương Thị Hồng Thúy BM Toán-Tin	ThS Đỗ Thị Hồng Nga	5
98.	YD2017-98	Khảo sát thực trạng hoạt động ngoại khóa của nữ sinh trường Đại học Y Dược Thái Nguyên	ThS Nguyễn Thanh Tùng BM GDTC		5
99.	YD2017-99	Thực trạng học Tin học đại cương, ôn thi chứng chỉ tin học IC3 của sinh viên trường Đại học Y Dược Thái Nguyên.	ThS Nguyễn Thị Tân Tiến BM Toán-Tin	ThS Hà Thị Hằng	5
100.	YD2017-100	Kết quả của thông khí không xâm nhập bằng phương pháp thở CPAP trong điều trị suy hô hấp cấp tại khoa Nội hô hấp-Nội tiết, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên năm 2017	BS Trần Tuấn Tú BM Nội	BSCKII Nguyễn Thu Minh	3
101.	YD2017-101	Kết quả kiểm soát chỉ số hình thành cục máu đông bằng thuốc Sintrom ở bệnh nhân sau phẫu thuật thay van tim tại Bệnh viện Trung Ương Thái Nguyên	TS Lô Quang Nhật BM Ngoại		3
102.	YD2017-102	Đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật nội soi cắt ruột thừa viêm ở trẻ em tại Bệnh viện Trường Đại học Y khoa – Đại học Thái Nguyên	BSCKII Nguyễn Vũ Phương BV Trường ĐHYK	Nguyễn Quốc Huy	3
103.	YD2017-103	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và xử trí tiền sản giật tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên từ năm 2014-2016	ThS Nguyễn Thị Anh BM Sản	Nguyễn Thị Kim Tiến Nguyễn Xuân Thành	3
104.	YD2017-104	Đánh giá kết quả thụ tinh nhân tạo (IUI) tại Trung tâm chẩn đoán trước sinh và khoa sản Bệnh viện Trường Đại học Y khoa Thái Nguyên	BSCKII Phạm Mỹ Hoài BV Trường ĐHYK	ThS Hoàng Quốc Huy BSCKI Tạ Thu Hồng	5
105.	YD2017-105	Một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh sán não tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên (2012-2017).	BS CKII Dương Văn Thanh BM Truyền nhiễm	ThS Lê Thị Lựu	3

Scanned by CamScanner

STT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm	Tham gia NC	STT (triệu đồng)
106.	YD2017-106	Đặc điểm lâm sàng và một số yếu tố liên quan đến rối loạn tâm thần ở bệnh nhân động kinh điều trị tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên và Bệnh viện Tâm Thần Thái Nguyên.	BS Nguyễn Đắc Vinh BM Tâm thần	ThS Trịnh Quỳnh Giang TS Đàm Bảo Hoa	3
107.	YD2017-107	Đánh giá kết quả điều trị giảm đau của điện châm kết hợp với bài thuốc "tứ vật thang" trong điều trị hội chứng thắt lưng hông.	ThS Nguyễn Thị Bích BM YHCT	ThS Nguyễn Thị Minh Thúy BS Hoàng Văn Thắng BS Đào Thanh Hoa BS Lê Thị Hải Yến	3
108.	YD2017-108	Đánh giá mức độ hài lòng của bệnh nhân về dịch vụ khám chữa bệnh được cung cấp bởi bác sĩ gia đình và bác sĩ đa khoa tại 8 trạm y tế trong tỉnh Thái Nguyên.	ThS Lương Thị Hương Loan BM YHGĐ	BS Chu Thị Hương	3
109.	YD2017-109	Thực trạng học tập và rèn luyện của sinh viên y học dự phòng Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên hiện nay, khó khăn và giải pháp	PGS.TS Đàm Khải Hoàn BM Y tế Công cộng	Lưu Thị Thu Thảo Lê Thị Thúy Hằng Đỗ Thu Hà	3
110.	YD2017-110	Độ thỏa dụng về sức khỏe của bệnh nhân tiểu đường đang quản lý điều trị tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.	TS Nguyễn Thị Phương Lan BM Y xã hội học	Đàm Thị Tuyết Nguyễn Thu Hiền	3
111.	YD2017-111	Chi phí điều trị Tiểu đường và bệnh kèm theo của bệnh nhân đến khám tại khoa Khám bệnh, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	ThS Đào Thị Hồng Phương Phòng KHCN&HTQT	TS Nguyễn Thị Phương Lan	3
112.	YD2017-112	Thực trạng nguồn nhân lực và hoạt động của Trung tâm Y tế huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	PGS.TS Đàm Thị Tuyết BM Y xã hội học	Nguyễn Thu Hiền Hoàng Minh Nam	3
113.	YD2017-113	Đánh giá hoạt động dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con tại tỉnh Thái Nguyên	TS Nguyễn Thị Tố Uyên BM Y tế Công cộng	Bùi Thị Việt Hà Nguyễn Thị Ánh	3
114.	YD2017-114	Nghiên cứu thiết kế công thức màng bao bảo vệ viên nén glipizid 10 mg giải phóng kéo dài và đánh giá độ ổn định của viên sau khi bao.	ThS Phạm Hiền Giang Khoa Dược		3

Scanned by CamScanner

STT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm	Tham gia NC	Kinh phí (triệu đồng)
115.	YD2017-115	Xây dựng video hướng dẫn thực hành học phần Hóa dược 1.	DS Nguyễn Khắc Tùng Khoa Dược	Nguyễn Thị Quỳnh Nguyễn Thị Hồng Hạnh Trần Hải Yến	3
116.	YD2017-116	Phân tích Danh mục thuốc sử dụng trong điều trị tại Bệnh viện Đa khoa huyện phú Bình tỉnh Thái Nguyên năm 2016.	DSCKII Hoàng Thị Cúc Khoa Dược	Đồng Thị Hào	3
117.	YD2017-117	Thực trạng học Tiếng Anh của sinh viên trường Đại học Y Dược Thái Nguyên và đề xuất một số giải pháp.	ThS Nguyễn Thị Khánh Ly BM Ngoại ngữ	ThS Trần Thị Quỳnh Anh ThS Vũ Thị Hảo	3
TỔNG (I)					**705**
Tổng bằng chữ (I): Bảy trăm linh năm triệu đồng chẵn					

2. Đề tài Sinh Viên

STT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm	Tham gia NC	Kinh phí (triệu đồng)
1.	YD2017-01SV	Đánh giá chất lượng cuộc sống của bệnh nhân ung thư đại tràng sau điều trị hóa chất tại Trung tâm Ung Bướu, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên năm 2017.	SV Vũ Thị Thúy Hà	GVHD: ThS Hoàng Minh Cương SV Nguyễn Thu Hồng SV Trần Xuân Quyết	2
2.	YD2017-02SV	Khảo sát kiến thức, thực hành của sinh viên năm ba ngành Điều dưỡng trường Đại học Y Dược Thái Nguyên về rửa tay thường quy tại các khoa lâm sàng bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.	SV Phạm Đức Mạnh	GVHD: Phùng Văn Lợi	2
3.	YD2017-03SV	Chất lượng cuộc sống của bệnh nhân đột quỵ não và các yếu tố liên quan.	SV Hoàng Bảo Ngọc	GVHD: ThS. Nguyễn Thị Phương Lan	2
4.	YD2017-04 SV	Đánh giá chất lượng cuộc sống của Bệnh nhân Đái tháo đường type2 điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	SV Trần Thị Phương Minh	GVHD: Trần Ngọc Anh SV Trần Thị Phương Minh SV Nguyễn Thị Huyền Phương SV Hồ Thị Thủy Tiên	2

Scanned by CamScanner

STT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm	Tham gia NC	Kinh phí (triệu đồng)
5.	YD2017-05SV	Thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành về an toàn giao thông đường bộ của sinh viên Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên và một số yếu tố liên quan đến thực hành.	SV Lê Anh Đức	GVHD: BS Bùi Thị Việt Hà SV Nguyễn Văn Long SV Nguyễn Thị Loan	2
6.	YD2017-06SV	Đặc điểm lâm sàng, tình trạng mật độ xương của các bệnh nhân hoại tử vô mạch chỏm xương đùi điều trị tại Bệnh viện Trương Ương Thái Nguyên.	SV Hoàng Thị Minh Hằng	GVHD: PGS.TS. Lưu Thị Bình	2
7.	YD2017-07SV	Đặc điểm bệnh nhân xơ gan tại khoa Nội tiêu hóa, Bệnh viện Trung Ương Thái Nguyên.	SV Vũ Thị Nụ	GVHD: PGS.TS. Dương Hồng Thái SV Đinh Khánh Huyền	2
8.	YD2017-08 SV	Đặc điểm Lipid máu ở bệnh nhân suy thận mạn giai đoạn cuối có lọc máu chu kỳ tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	SV Phạm Thị Nhuần	GVHD: TS Bùi Thị Thu Hương SV Hà Tiến Vinh	2
9.	YD2017-09SV	Kết quả điện tim thường quy và holter điện tim 24h ở các bệnh nhân loạn nhịp tim.	SV Nguyễn Văn Mỹ	GVHD: PGS.TS Nguyễn Tiến Dũng SV Nguyễn Thị Tuyết	2
10.	YD2017-10SV	Một số chỉ số sinh hóa máu của bệnh nhân tăng huyết áp nguyên phát điều trị nội trú tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	SV Dương Xuân Lực	GVHD: PGS.TS Nguyễn Tiến Dũng SV Hoàng Minh Quyền SV Nguyễn Văn Duy BS Trần Thị Tố Quyên	2
11.	YD2017-11SV	Đặc điểm nồng độ Amoniac huyết tương ở bệnh nhân xơ gan điều trị tại khoa Nội tiêu hóa, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.	SV Nguyễn Thùy Trang	GVHD: TS Bùi Thị Thu Hương SV Nguyễn Thị Anh Thư BS Trần Ngọc Anh	2
12.	YD2017-12SV	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh nhân đái tháo đường typ 2 ngoại trú có tăng acid uric huyết	SV Đồng Thị Huyền Linh	GVHD: TS Bùi Thị Thu Hương SV Vi Thị Thơ BS Cao Xuân	2

Scanned by CamScanner

STT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm	Tham gia NC	Kinh phí (triệu đồng)
		thanh tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên		Cương	
13.	YD2017-13SV	Kết quả điều trị gãy xương bàn ngón tay bằng nẹp vít khóa tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.	SV Vũ Duy Tân	GVHD: ThS Mai Đức Dũng	2
14.	YD2017-14 SV	Khảo sát tình trạng stress của sinh viên chính quy ngành Điều dưỡng trường Đại học Y – Dược Thái Nguyên.	SV Vũ Thị Huyền	GVHD: ThS.Trần Anh Vũ	2
15.	YD2017-15SV	Các yếu tố liên quan dinh dưỡng ở bệnh nhân ung thư đường tiêu hóa tại Trung tâm Ung bướu - Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên năm 2017.	SV Miêu Thị Vân	GVHD: TS. Trần Bảo Ngọc	2
16.	YD2017-16SV	Tổng hợp các nghiên cứu về sử dụng dịch chiết của cây sâm đất (Boerhavia diffusa L.) trong việc điều trị dự phòng từ viêm cấp tính sang viêm mạn tính.	SV Hà Anh Thư	GVHD: ThS Hoàng Minh Cương	2
17.	YD2017-17SV	Thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành và một số yếu tố ảnh hưởng về dự phòng phơi nhiễm nghề nghiệp với HIV/AIDS của sinh viên y khoa Trường Đại học Y Dược-Đại học Thái Nguyên	SV Ma Vân Anh	GVHD: TS. Nguyễn Thị Tố Uyên SV Bùi Trà My SV Nguyễn Thị Quỳnh Anh SV Nguyễn Tuấn Anh	2
18.	YD2017-18SV	Thực trạng thừa cân, béo phì ở học sinh tiểu học Nguyễn Viết Xuân, thành phố Thái Nguyên năm 2017	SV Ngô Ngọc Diệu	GVHD: Nguyễn Thị Thanh Tâm SV Nguyễn Thùy Linh SV Bùi Thị Hương Dung SV Lê Hữu Phước SV Ma Thị Quỳnh	2

Scanned by CamScanner

STT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm	Tham gia NC	Kinh phí (triệu đồng)
19.	YD2017-19SV	Khảo sát quy trình chiết xuất rotundin từ bình vôi dưới sự hỗ trợ của sóng siêu âm.	SV Trần Thị Minh Diễm	GVHD: ThS Đồng Quang Huy	2
TỔNG (II)					**38**
Tổng bằng chữ (II): Ba mươi tám triệu đồng chẵn					

Tổng (I)+ (II): 743.000.000 đ (Bảy trăm bốn mươi ba triệu đồng chẵn)

Scanned by CamScanner

3. Đề tài KO kinh phí

STT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm	Tham gia NC	Ghi chú
1.	YD2017-01K	Đánh giá kết quả sớm phẫu thuật chỉnh hình tai giữa tại khoa Tai mũi họng - Bệnh viện Trung Ương Thái Nguyên.	TS Nguyễn Công Hoàng BM Tai-Mũi-Họng	BS Vũ Quang Huy BS Nguyễn Thị NGọc Anh	
2.	YD2017-02K	Mô hình bệnh tật tai mũi họng của bệnh nhân tại khoa Tai mũi họng - Bệnh viện Trung Ương Thái Nguyên năm 2017	TS Nguyễn Công Hoàng BM Tai-Mũi-Họng	BS Vũ Quang Huy	
3.	YD2017-03K	Tỷ lệ, một số yếu tố nguy cơ, sự nhận biết và kiểm soát tăng huyết áp ở người trưởng thành Việt Nam: tổng quan hệ thống và phân tích gộp	TS Phạm Ngọc Minh Phòng KHCN&HTQT	Hạc Văn Vinh Nguyễn Mạnh Tuấn	
4.	YD2017-04K	Thực trạng nhu cầu chăm sóc bằng liệu pháp tâm lý ở những người bệnh có rối loạn stress đến điều trị tại khoa Tâm thần bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.	ThS. Hoàng Minh Hương BM ĐD TT		
5.	YD2017-05K	Mối liên quan giữ mức độ tuân thủ điều trị và tình trạng huyết áp đầu ra sau một năm quản lý tại trạm y tế xã	TS Nguyễn Thị Phương Lan Phòng KHCN&HTQT	PGS.TS Đàm Thị Tuyết	
6.	YD2017-06K	Cải thiện chất lượng cuộc sống của người bệnh liệt ½ người do tai biến mạch máu não điều trị tại Khoa Phục Hồi Chức Năng Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.	TS Nguyễn Phương Sinh BM Phục hồi chức năng	ThS Vũ Thị Tâm ThS Trịnh Minh Phong	
7.	YD2017-07K	Giá trị các đặc điểm hành ảnh cắt lớp vi tính trong chẩn đoán các tổn thương dạng u ở phổi	TS Trần Bảo Ngọc Phòng CTHSSV	Nguyễn Hồng Thanh Nguyễn Thị Hoa	
8.	YD2017-08K	Giá trị các đặc điểm hành ảnh siêu âm theo tiêu chuẩn TIRADS ở bệnh nhân bướu nhân tuyến giáp	TS Trần Bảo Ngọc Phòng CTHSSV	Nguyễn Thị Hoa Nguyễn Thị Phương Lan	
9.	YD2017-09K	Thực trạng nhiễm khuẩn và một số yếu tố nguy cơ mảnh xương sọ người khi bảo quản lạnh sâu tại Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên	TS Bùi Thanh Thủy Phòng HC-TC	Nguyễn Thị Hiệp Tuyết Phạm Minh Huệ.	
10.	YD2017-10K	Hoạt độ enzym cholinesterase huyết tương ở bệnh nhân xơ gan tại bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	TS Nguyễn Thị Hoa BM Sinh hóa		

Scanned by CamScanner

STT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm	Tham gia NC	Ghi chú
11.	YD2017-11K	Khảo sát một số chỉ số tham gia quá trình tổng hợp Lipid trên bệnh nhân viêm đa cơ địa tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	TS Vi Thị Thanh Thủy BM Huấn Luyện Kỹ năng	Hoàng Mai Nga	
12.	YD2017-12K	Đánh giá mối tương quan của một số marker tim mạch với thang điểm Gensini ở bệnh nhân mạch vành tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.	TS Bùi Thị Thu Hương BM Sinh hóa	SV Đặng Văn Minh	
13.	YD2017-13K	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh nhân bệnh mô liên kết hỗn hợp	PGS.TS Lưu thị Bình BM Nội	Bùi Văn Hoàng	

Scanned by CamScanner